

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH

TRƯỜNG THCS QUI ĐỨC

Tổ: Ngữ văn

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

MÔN: NGỮ VĂN 6

(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)

Đợt 1: 06/9/ 2021 đến 10/9/2021

I. NỘI DUNG HỌC TẬP

1. Tên bài học/ chủ đề: Bài mở đầu: Hòa nhập vào môi trường mới

- Chia sẻ cảm nghĩ về môi trường THCS.
- Khám phá một chặng hành trình
- Lập kế hoạch CLB đọc sách

2. Yêu cầu cần đạt:

- Chia sẻ suy nghĩ về môi trường học tập mới. từ đó nhận ra những thuận lợi, thử thách để lên kế hoạch học tập phù hợp.
- Nhận biết được nội dung cơ bản của SGK Ngữ văn 6.
- Biết được một số phương pháp học tập môn Ngữ văn.
- Lập kế hoạch câu lạc bộ đọc sách.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH

Tiết: HOÀ NHẬP VÀO MÔI TRƯỜNG MỚI

A. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU NỘI DUNG BÀI HỌC

*** Đọc tư liệu:**

Trung học cơ sở (THCS hay cấp 2) là một bậc học trong hệ thống giáo dục ở Việt Nam, sau Tiểu học (cấp 1) và trước Trung học phổ thông (cấp 3). Trung học cơ sở kéo dài 4 năm (từ lớp 6 đến lớp 9). Độ tuổi học sinh ở trường trung học cơ sở là từ 11 tuổi đến 15 tuổi. Sau khi học hết bậc Trung học cơ sở, học sinh sẽ được xét công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở.

Cấp THCS khác với cấp tiểu học ở chỗ GVCN chỉ dạy một bộ môn, không giảng dạy hầu hết các môn như Tiểu học.

Môn học nhiều hơn, nhiều giáo viên dạy hơn nên cần phải thích ứng với nhiều phương pháp học tập mới và lượng kiến thức mới

*** Tìm hiểu bài:**

Hãy chuẩn bị những ý kiến và trả lời các câu hỏi sau:

Câu hỏi gợi ý	Ý kiến của em
Em có cảm xúc gì khi bước	

vào trường Trung học cơ sở?	
Điều gì là thuận lợi với em trong môi trường mới?	
Điều gì là thử thách với em trong môi trường mới?	

Tiết: KHÁM PHÁ MỘT CHẶNG HÀNH TRÌNH

A. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU NỘI DUNG BÀI HỌC

* Đọc tư liệu:

Các em sẽ gặp trong cuốn sách này mười chủ điểm bài học: *Lắng nghe lịch sử nước mình, Miền cổ tích, Vẻ đẹp quê hương, Những trải nghiệm trong đời, Trò chuyện cùng thiên nhiên, Điểm tựa tinh thần, Gia đình thương yêu, Những góc nhìn cuộc sống, Nuôi dưỡng tâm hồn, Mẹ Thiên Nhiên*. Các em cũng được thực hành giải quyết vấn đề qua một số tình huống thực tế mà các em thường gặp phải. Đó là một cuộc hành trình giúp các em hiểu thêm về thế giới tự nhiên, xã hội và hiểu về chính bản thân.

Thế giới văn chương sẽ mở rộng chào đón các em qua việc đọc các thể loại văn học như: thơ, truyện ngắn, kí,... Qua mỗi bài học, các em không chỉ nhận ra cái hay, cái đẹp của từng tác phẩm, mà quan trọng hơn, các em còn được phát triển kĩ năng đọc văn bản theo đặc điểm thể loại. Điều này sẽ giúp các em có thể đọc hiểu nhiều văn bản khác ngoài sách giáo khoa. Bên cạnh đó, các em còn được phát triển kĩ năng đọc văn bản thông tin để hiểu những vấn đề thực tế đang xảy ra trong cuộc sống. Các em cũng sẽ được học cách đọc văn bản nghị luận để hiểu những ý kiến khác nhau trước một hiện tượng đời sống mà mình quan tâm.

Đặc biệt, sách còn hướng đến việc giúp các em phát triển kĩ năng viết, nói và nghe, những kĩ năng giúp các em biết cách bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân, biết cách lắng nghe, thấu hiểu mọi người xung quanh.

Ngoài việc thực hiện theo các hoạt động được thiết kế trong sách, các em có thể làm gì để việc học môn Ngữ văn ở lớp 6 nói riêng, ở cấp Trung học cơ sở nói chung luôn hiệu quả và thú vị? Sau đây là một số gợi ý hữu ích về phương pháp học tập môn Ngữ văn:

– *Sử dụng Sổ tay Ngữ văn*: Sổ tay Ngữ văn sẽ là người bạn thân thiết của các em trong quá trình học. Các em có thể ghi lại những cảm nhận, suy nghĩ, liên hệ mà bài học gợi ra, chép lại những trích dẫn hay, lập hồ sơ nhân vật, làm bảng từ vựng,... Các em cũng có thể chuyển tay nhau cùng viết sổ tay dưới dạng nhật kí đọc để trao đổi, chia sẻ, tương tác về các vấn đề gợi ra từ bài học.

– *Sưu tầm video clip, tranh ảnh, bài hát về bài học*: Những hình ảnh, video clip hay những bài hát liên quan đến bài học sẽ mang đến những khám phá mới mẻ, giúp các em hiểu rằng có nhiều cách nhìn, cách thể hiện khác nhau về cùng một vấn đề.

– *Tạo nhóm thảo luận môn học*: Các em có thể cùng các bạn tạo một nhóm thảo luận về bài học, chia sẻ bài viết, trao đổi tài liệu sưu tầm,...

– *Làm thẻ thông tin*: Thẻ thông tin là một phương pháp hiệu quả giúp các em ghi nhớ và ôn tập các từ ngữ, khái niệm quan trọng. Mỗi thẻ thông tin sẽ có hai mặt, mặt trước ghi từ ngữ và mặt sau là nghĩa của từ ngữ đó. Những thẻ thông tin có cùng chủ đề sẽ được xâu chuỗi lại thành một bộ. Một số chủ đề các em có thể thực hiện: các kiểu văn bản, các chiến lược đọc, một số yếu tố Hán Việt đáng chú ý,...

– *Thực hiện các sản phẩm sáng tạo:* Các bài học sẽ gợi cho các em nhiều ý tưởng, cảm hứng để tạo ra các sản phẩm sáng tạo như một bức tranh, một bài thơ, một truyện ngắn, một đoạn truyện tranh, một mô hình, poster hay tờ rơi,... Quá trình sáng tạo sẽ giúp các em hiểu sâu sắc hơn về bài học.

– *Câu lạc bộ đọc sách:* Các em cũng có thể thành lập câu lạc bộ đọc sách để cùng nhau chia sẻ về những cuốn sách hay mà mình đã, đang và sẽ đọc. Ngoài ra, câu lạc bộ cũng có thể tổ chức các hoạt động như: hội thi giới thiệu sách, cuộc thi thiết kế bìa sách, vẽ tranh minh họa sách,...

* Tìm hiểu bài:

Câu 1: Tên bộ sách là Chân trời sáng tạo gợi cho em suy nghĩ hoặc liên tưởng gì? Có vẽ ghi lại hoặc vẽ lại những điều em suy nghĩ được vào giấy nháp?

Câu 2: Hãy chọn những tên bài học liên quan tới các mạch kết nối chính trong chương trình Ngữ văn 6, bộ Chân trời sáng tạo vào phiếu sau:

Mạch kết nối	Những bài liên quan
Kết nối em với thiên nhiên	VD: Trò chuyện cùng thiên nhiên....
Kết nối em với cộng đồng	
Kết nối em với chính mình	

Câu 3: Em hãy nêu các phương pháp để có thể học tốt bộ môn Ngữ văn. Trong các phương pháp học tập môn Ngữ văn, em hứng thú với phương pháp nào? Vì sao?

B. GHI BÀI

1. Nội dung chương trình Ngữ văn 6-bộ Chân trời sáng tạo:

- Cuốn sách *Ngữ văn 6* gồm mười chủ điểm chia làm ba mạch kết nối chính: kết nối em với thiên nhiên, kết nối em với cộng đồng, kết nối em với chính mình. Có thể xác định các chủ điểm thuộc mạch kết nối:

+ Kết nối em với thiên nhiên: Trò chuyện cùng thiên nhiên, Mẹ Thiên nhiên, Vẻ đẹp quê hương.

+ Kết nối em với cộng đồng: Lắng nghe lịch sử nước mình, Miền cổ tích, Gia đình thương yêu, Những góc nhìn cuộc sống.

+ Kết nối em với chính mình: Những trải nghiệm trong đời, Nuôi dưỡng tâm hồn, Điểm tựa tinh thần.

- Mỗi bài bao gồm các hoạt động Đọc, Viết, Nói-nghe

2. Phương pháp học tập bộ môn:

Sổ tay ngữ văn; sưu tầm bài văn, video, hình ảnh về bài học; lập nhóm thảo luận, làm thẻ thông tin, thực hiện các sản phẩm sáng tạo....

Tiết: LẬP KẾ HOẠCH CÂU LẠC BỘ SÁCH

A. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU NỘI DUNG BÀI HỌC

* Đọc tư liệu:

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ ĐỌC SÁCH

(Sinh hoạt lần: ...)

Tên sách: _____

Tác giả: _____

(Những chương/phần sẽ đọc và thảo luận: _____)

Bước 1: Thành lập nhóm

Các thành viên tham gia đọc:

STT	Họ và tên	Vai trò
1		Nhóm trưởng
2		Thành viên
3		Thành viên
4		Thành viên

Bước 2: Mỗi thành viên tự đọc sách theo phân công

Thời gian từ đến

Các thành viên tự đọc sách và thực hiện phiếu đọc sách :

STT	Nhiệm vụ	Thành viên thực hiện
1	Người tìm từ hay	
2	Người liên hệ	
3	Người lập hồ sơ nhân vật	
4	Người vẽ hình ảnh	

Với cuốn sách mỏng, có thể đọc hết một lần, ta thảo luận trong một buổi sinh hoạt câu lạc bộ.

Với những cuốn sách dày, chúng ta có thể thảo luận trong nhiều buổi sinh hoạt. Trong kế hoạch, em cần ghi rõ số chương sẽ đọc vào thời gian thảo luận của mỗi buổi sinh hoạt.

Nhóm trưởng là người phân công công việc, theo dõi quá trình hoạt động của các thành viên và điều phối các buổi sinh hoạt câu lạc bộ.

Một nhóm nên có tối đa bốn thành viên.

Trong quá trình đọc, mỗi thành viên được phân công thực hiện một nhiệm vụ. Các nhiệm vụ này sẽ được thay đổi lần lượt qua các buổi sinh hoạt của câu lạc bộ.

Bước 3: Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách

1. Hình thức sinh hoạt, thời gian, địa điểm

Sinh hoạt trực tuyến Thời gian: từ ... đến ...
Phương tiện:
Sinh hoạt trực tiếp Thời gian: từ ... đến ...
Địa điểm:

2. Trao đổi về cuốn sách đã đọc

STT	Hoạt động	Người thực hiện	Thời gian
1	Các thành viên chia sẻ về quá trình đọc và kết quả đọc của mình.	– Nhóm trưởng dẫn dắt hoạt động. – Các thành viên chia sẻ.	Từ ... đến ...
2	Mời giáo viên hoặc chuyên gia chia sẻ thêm về cuốn sách.	– Giáo viên hoặc chuyên gia chia sẻ. – Các thành viên lắng nghe, đặt câu hỏi.	Từ ... đến ...
3	...	...	
4	Kết thúc buổi sinh hoạt.		Vào lúc:

3. Thông báo kế hoạch hoạt động của buổi sinh hoạt tiếp theo

- Cuốn sách sẽ đọc:
- Các hoạt động thực hiện ở nhà: đọc và hoàn thành các mẫu phiếu đọc sách.
- Trao đổi thảo luận: thời gian, hình thức tổ chức.

Khi thảo luận nhóm, em cần chú ý:

- Tôn trọng quyền riêng tư của các thành viên.
- Không chia sẻ bài viết của nhóm ra ngoài khi chưa được đồng ý.

Ngoài hoạt động bắt buộc là các thành viên chia sẻ về quá trình đọc và kết quả thực hiện phiếu đọc sách, em có thể đề xuất một số hoạt động khác để buổi sinh hoạt thêm phong phú.

Dự kiến một số nội dung cho buổi sinh hoạt tiếp theo của câu lạc bộ.

+ Thông tin bổ sung:

Câu lạc bộ: là một khái niệm định nghĩa một nhóm các cá nhân tự nguyện tham gia vào một thỏa thuận hợp pháp vì lợi ích và mục tiêu chung, dựa trên những người có cùng sở thích thuộc các lĩnh vực khác nhau trong xã hội.

Có thể nói, hình thành thói quen cũng như nắm vững các kỹ năng đọc sách là yếu tố quan trọng để mỗi chúng ta tự học suốt đời. Trong nhiều hoạt động nhằm khuyến khích đọc sách, tổ chức CLB đọc sách là một hoạt động không chỉ hữu ích, cần thiết mà còn mang đến cho các em những trải nghiệm thú vị, hứng khởi nhờ tính tương tác cao.

Phần này sẽ hướng dẫn các em lập kế hoạch cho hoạt động của CLB đọc sách. Các em quan sát mẫu kế hoạch sau:

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ ĐỌC SÁCH

(Sinh hoạt lần..1..)

Tên sách: Tấm Cám.

Tên tác giả: Truyện dân gian.

(Những chương/ phần sẽ đọc và thảo luận: Toàn bài.)

Bước 1. Thành lập nhóm

Các thành viên tham gia đọc

STT	Họ và tên	Vai trò
1	Nguyễn Thùy Anh.	Nhóm trưởng
2	Trần Văn Minh.	Thành viên
3	Nguyễn Vũ Châu Anh.	Thành viên
4	Nguyễn Văn Khánh.	Thành viên

Bước 2. Mỗi thành viên tự đọc sách theo phân công

Thời gian từ 27/05/2021 đến 28/05/2021.

Các thành viên tự đọc sách và thực hiện phiếu đọc sách:

STT	Nhiệm vụ	Thành viên thực hiện
1	Người tìm từ hay	Nguyễn Thị Vân Anh.
2	Người liên hệ	Nguyễn Vũ Châu Anh.
3	Người lập hồ sơ nhân vật	Nguyễn Văn Khánh.
4	Người vẽ hình ảnh	Trần Văn Minh.

Hình thức sinh hoạt, thời gian, địa điểm

Bước 3. Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách

Sinh hoạt trực tuyến: 29/05/2021. Thời gian: từ 8:00 đến 10:00.

Phương tiện: Zoom.

Sinh hoạt trực tiếp: 31/05/2021. Thời gian: từ 8:00 đến 12:00.

Phương tiện: Lớp học 6A.

- Trao đổi về cuốn sách đã học

STT	Hoạt động	Người thực hiện	Thời gian
1	Các thành viên chia sẻ về quá trình đọc và kết quả đọc của mình.	- Nhóm trưởng dẫn dắt hoạt động. - Các thành viên chia sẻ	Từ 8:00 đến 10:00.
2	Mời giáo viên hoặc chuyên gia chia sẻ thêm về cuốn sách.	- Giáo viên hoặc chuyên gia chia sẻ. - Các thành viên lắng nghe, đặt câu hỏi.	Từ 10:00 đến 11:45.
3	Tổng kết kiến thức về buổi sinh hoạt.	- Giáo viên hoặc chuyên gia tổng kết.	Từ 11:45 đến 12:00.
4	Kết thúc buổi sinh hoạt		Vào lúc: 12:00.

- Thông báo kế hoạch hoạt động của buổi sinh hoạt tiếp theo

- Cuốn sách sẽ đọc: Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh

- Các hoạt động thực hiện ở nhà: đọc và hoàn thành các mẫu phiếu đọc sách.

- Trao đổi thảo luận: thời gian, hình thức tổ chức.

*** Tìm hiểu bài:**

Trả lời câu hỏi:

Câu 1: Hãy tham khảo, vận dụng hiểu biết cá nhân nêu những lợi ích từ việc đọc sách?

VD: Giúp thư giãn,....

Câu 2: Đọc thông tin và ví dụ trên rút ra các bước thành lập và hoạt động câu lạc bộ đọc sách?

B. GHI BÀI

Tiết: Lập kế hoạch hoạt động câu lạc bộ đọc sách:

Để lập kế hoạch hoạt động câu lạc bộ đọc sách, ta thực hiện qua các bước:

Bước 1: Thành lập nhóm

Bước 2: Phân công các thành viên tự đọc sách

Bước 3: Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách

III. Nhiệm vụ của học sinh

Lập một kế hoạch hoạt động câu lạc bộ đọc sách, sinh hoạt lần 1, tìm hiểu một cuốn sách mà em yêu thích.

I. NỘI DUNG HỌC TẬP

1. Tên bài học/ chủ đề: Bài 1: Lắng nghe lịch sử nước mình

- VB1: Thánh Gióng
- VB2: Sự tích Hồ Gươm

Đọc kết nối chủ điểm:

- Hội thổi cơm thi ở Đồng Văn
- Thực hành Tiếng Việt

2. Yêu cầu cần đạt:

- Tìm hiểu khái niệm truyền thuyết, chi tiết, cốt truyện, nhân vật, tìm hiểu văn bản Thánh Gióng.
- Tóm tắt được nội dung chính của một văn bản bằng sơ đồ tư duy.
- Biết thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải quyết
- Củng cố lại kiến thức về truyền thuyết
- Thực hành đọc – hiểu: *Sự tích Hồ Gươm*
- Thực hành đọc kết nối chủ điểm với văn bản *Thánh Gióng* và *Sự tích Hồ Gươm* để hiểu hơn về chủ điểm: *Lắng nghe lịch sử nước mình*.
- Tìm hiểu từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy)
- Hoàn thành phần thực hành Tiếng Việt

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH

TIẾT: THÁNH GIÓNG

A. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU NỘI DUNG BÀI HỌC

* Đọc tư liệu:



ĐỌC

Kiến thức ngữ văn

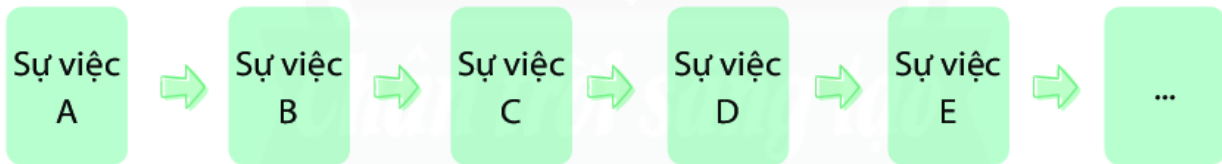
Tri thức đọc hiểu

Truyện thuyết là thể loại truyện kể dân gian, thường kể về sự kiện, nhân vật lịch sử hoặc liên quan đến lịch sử. Qua đó, thể hiện nhận thức, tình cảm của tác giả dân gian đối với các nhân vật, sự kiện lịch sử. Đặc điểm của truyện thuyết được thể hiện qua cách xây dựng nhân vật, cốt truyện, sử dụng yếu tố kì ảo, lời kể,...

Nhân vật trong văn bản văn học là con người hay loài vật, đồ vật đã được nhân hoá. Nhân vật trong văn bản truyện thường có những đặc điểm riêng như hiền từ, hung dữ, thật thà, giả dối, ranh mãnh, khù khờ,... Khi đọc truyện, người đọc có thể nhận biết các đặc điểm này qua lời của người kể chuyện, hành động, lời nói, ý nghĩ của nhân vật.

Nhân vật truyện thuyết có các đặc điểm: a. Thường có những điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh,...; b. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng; c. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.

Cốt truyện là chuỗi các sự việc chính được sắp xếp theo một trình tự nhất định và có liên quan chặt chẽ với nhau. Trong cốt truyện, các sự việc được sắp xếp theo trật tự thời gian và thường gắn với cuộc đời các nhân vật trong tác phẩm.



Sơ đồ sự việc trong cốt truyện được sắp xếp theo trật tự thời gian

Cốt truyện truyện thuyết có các đặc điểm: a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ; b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật; c. Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến hiện tại.

Yếu tố kì ảo trong truyện thuyết là những hình ảnh, chi tiết kì lạ, hoang đường, là sản phẩm của trí tưởng tượng và nghệ thuật hư cấu dân gian. Yếu tố kì ảo trong truyện thuyết thường được sử dụng khi cần thể hiện sức mạnh của nhân vật truyện thuyết, phép thuật của thần linh,... Qua đó, thể hiện nhận thức, tình cảm của nhân dân đối với các nhân vật, sự kiện lịch sử.

Tri thức tiếng Việt

Từ đơn và từ phức (từ ghép, từ láy)

Từ đơn là từ gồm có một tiếng. *Từ phức* là từ gồm hai tiếng trở lên.

Những từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa được gọi là từ ghép. Còn những từ phức có quan hệ láy âm giữa các tiếng được gọi là từ láy.

Ví dụ: Trong câu văn “Chàng hăng hái, gan dạ, không nề nguy hiểm” có:

Từ đơn: chàng, không, nề.

Từ phức gồm:

– *Từ ghép*: gan dạ, nguy hiểm.

– *Từ láy*: hăng hái.

Nghĩa của từ ghép có thể rộng hơn hoặc hẹp hơn nghĩa của tiếng gốc tạo ra nó. Ví dụ: nghĩa của “áo quần” rộng hơn nghĩa của “áo”, “quần”; nghĩa của “áo dài” hẹp hơn nghĩa của “áo”. Nghĩa của từ láy có thể tăng hay giảm về mức độ, tính chất hoặc thay đổi sắc thái nghĩa so với tiếng gốc tạo ra nó. Ví dụ: “nhàn nhạt”, giảm nghĩa so với “nhật”; “nhanh nhẹn” tăng nghĩa so với “nhanh”.

Nghĩa của một số thành ngữ thông dụng

Thành ngữ là một tập hợp từ cố định, quen dùng. Nghĩa của thành ngữ không phải là phép cộng đơn giản nghĩa của các từ cấu tạo nên nó, mà là nghĩa của cả tập hợp từ, thường có tính hình tượng và biểu cảm.

Ví dụ: Nghĩa của thành ngữ “tay bắt mắt mừng” không đơn giản là nghĩa cộng lại của các từ “tay”, “bắt”, “mắt”, “mừng” mà là nghĩa của cả tập hợp: sự vồn vã, phấn khởi lộ ra bên ngoài của những người gặp nhau.

VĂN BẢN 1

THÁNH GIÓNG¹

Truyện thuyết Thánh Gióng và Hội Gióng

Thánh Gióng là một trong những truyền thuyết tiêu biểu trong kho tàng truyện kể dân gian Việt Nam. Tên nhân vật chính được lấy làm nhan đề truyện. Nhân vật Gióng tuy là kết quả của trí tưởng tượng dân gian, song phản ánh rõ nét truyền thống chống giặc ngoại xâm từ thời xa xưa của dân tộc Việt Nam.

¹ *Thánh Gióng*: *Thánh* là bậc anh minh, có tài năng và phép thuật phi thường, đặc biệt có công lao to lớn với cộng đồng, dân tộc. Ở đây chỉ Đức Thánh làng Gióng.

Thánh Gióng kể về sự việc gắn với đời “Hùng Vương thứ sáu”. Theo truyền thuyết, “Hùng Vương” là cách gọi chung các vị vua nước ta thời xa xưa. Đó cũng là tên gọi chung cho cả một thời đại lịch sử kéo dài hàng nghìn năm.

Hội Gióng là một trong những lễ hội truyền thống quan trọng của người Việt Nam, diễn ra hằng năm ở làng Gióng (huyện Sóc Sơn, Hà Nội) và một số địa phương khác. Trong lễ hội này, người dân ở nhiều vùng quê về đây tham dự các nghi lễ truyền thống, nhằm tôn vinh công đức của anh hùng làng Gióng, đồng thời cầu mong cho nghề nông phát triển, đất nước giàu mạnh, thái bình.

Vào ngày 16 tháng 11 năm 2010, Hội Gióng tại đền Phù Đổng và đền Sóc Sơn được UNESCO vinh danh là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.



Tượng Thánh Gióng cưỡi ngựa bay về trời (đặt trên đỉnh núi Sóc, Sóc Sơn, Hà Nội)



Chuẩn bị đọc

1. Em nghĩ thế nào về hình ảnh một cậu bé ba tuổi bỗng nhiên trở thành tráng sĩ¹?
2. Theo em, tác giả dân gian muốn thể hiện điều gì qua việc xây dựng hình ảnh ấy?



Trải nghiệm cùng văn bản

Tục truyền², đời Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng³ có hai vợ chồng ông lão chăm chỉ làm ăn và có tiếng là phúc đức. Hai ông bà ao ước có một đứa con. Một hôm, bà ra

¹ Tráng sĩ: người có sức lực cường tráng, chí khí mạnh mẽ, hay làm việc lớn.

² Tục truyền: truyền miệng lại từ xưa trong dân gian (thường dùng ở đầu lời kể một truyền thuyết).

³ Làng Gióng: trước đây thuộc huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, nay thuộc huyện Gia Lâm, Hà Nội.

đồng trông thấy một vết chân rất to, liền đặt bàn chân mình lên ướm thử xem thua kém bao nhiêu. Không ngờ về nhà bà thụ thai¹ và mười hai tháng² sau sinh một cậu bé mặt mũi rất khôi ngô. Hai vợ chồng mừng lắm. Nhưng lạ thay! Đứa trẻ cho đến khi lên ba vẫn không biết nói, biết cười, cũng chẳng biết đi, cứ đặt đâu thì nằm đấy. **1**

Dự đoán

- 1** Sự ra đời và những biểu hiện khác thường của cậu bé dự báo sự việc sắp xảy ra như thế nào?

Bấy giờ, có giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta. Thế giặc mạnh, nhà vua lo lắng, bèn sai sứ giả³ đi khắp nơi tìm người tài giỏi cứu nước. Đứa bé nghe tin, bỗng dưng cất tiếng nói: “Mẹ ra mời sứ giả vào đây”. Sứ giả vào, đứa bé bảo: “Ông về tâu vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp⁴ sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này”. Sứ giả vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, vội vàng về tâu vua. Nhà vua truyền cho thợ ngày đêm làm gấp những vật chú bé dặn.

Càng lạ hơn nữa, từ sau hôm gặp sứ giả, chú bé lớn nhanh như thổi. Cơm ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ. Hai vợ chồng làm ra bao nhiêu cũng không đủ nuôi con, đành phải chạy nhờ bà con, làng xóm. Bà con đều vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé, vì ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước.

Giặc đã đến chân núi Trâu⁵. Thế nước rất nguy, người người hoảng hốt. Vừa lúc đó, sứ giả đem ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt đến. Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng⁶, oai phong, lẫm liệt⁷. Tráng sĩ bước lên vỗ vào mông ngựa. Ngựa hí dài mấy tiếng vang dội. Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa. Ngựa phun lửa, tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc, đón đầu chúng đánh giết hết lớp này đến lớp khác, giặc chết như rạ. Bỗng roi sắt gãy. Tráng sĩ bèn nhổ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc. **2** Giặc tan vỡ. Đám tàn quân giẫm đạp nhau chạy trốn, tráng sĩ đuổi đến chân núi Sóc (Sóc Sơn)⁸. Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời.

Suy luận

- 2** Từ “chú bé” được thay bằng từ “tráng sĩ” khi kể về Thánh Gióng. Sự thay đổi này trong lời kể có ý nghĩa gì?

¹ *Thụ thai*: bắt đầu có thai (mang bầu, có chửa,...).

² *Mười hai tháng*: chi tiết thần kì trong truyện cổ dân gian, chỉ sự mang thai khác thường (bình thường, người mẹ mang thai chín tháng, mười ngày thì sinh con).

³ *Sứ giả*: người vâng lệnh nhà vua đi làm một việc gì ở một nơi nào đó trong hoặc ngoài nước.

⁴ *Áo giáp*: áo được làm bằng chất liệu đặc biệt (da thú hoặc sắt) nhằm chống đỡ binh khí, bảo vệ cơ thể.

⁵ *Núi Trâu*: xưa thuộc đất Vũ Ninh, nay thuộc huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

⁶ *Trượng*: đơn vị đo bằng 10 thước Trung Quốc cổ (tức 3,33m); ở đây hiểu là rất cao.

⁷ *Lẫm liệt*: hùng dũng, oai nghiêm.

⁸ *Núi Sóc*: nay thuộc huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Vua nhớ công ơn, phong¹ là Phù Đổng Thiên Vương² và lập đền thờ ngay ở quê nhà.

Hiện nay vẫn còn đền thờ ở làng Phù Đổng, tục gọi là làng Gióng. Mỗi năm đến tháng tư, làng mở hội to lắm. Người ta kể rằng những bụi tre đằng ngà³ ở huyện Gia Bình vì ngựa phun lửa bị cháy mới ngả màu vàng óng như thế, còn những vết chân ngựa nay thành những hồ ao liên tiếp. Người ta còn nói khi ngựa thét lửa, lửa đã thiêu cháy một làng, cho nên làng đó về sau gọi là làng Cháy⁴. 3

Suy luận

- 3 Việc kể về những dấu tích đánh giặc của Thánh Gióng trong đoạn kết có ý nghĩa gì?

(Theo Lê Trí Viễn, *Một đời dạy văn, viết văn*, Toàn tập, tập một, NXB Giáo dục, 2006 và *Ngữ văn 6*, tập một)

* Tìm hiểu nội dung:

Câu 1: Nêu đặc điểm của truyện truyền thuyết dựa vào phần ngữ liệu cho trên?

Câu 2: Xác định: Sự việc trong câu chuyện xoay quanh ai? Nhân vật chính của truyện là ai?

Câu 3: Xác định bố cục của văn bản để hiểu cốt truyện:

- P1: từ đầu... *nằm đấy* : Sự ra đời kỳ lạ của Gióng
- P2: Tiếp... *cứu nước*: Sự trưởng thành của Gióng
- P3: Tiếp... *lên trời*: Gióng đánh tan giặc và bay về trời
- P4: Còn lại: Những vết tích còn lại của Gióng

câu 4: Liệt kê các sự kiện chính và chi tiết kì ảo gắn liền với các sự việc chính trong truyện TG để nắm nội dung, ý nghĩa của văn bản. Em hãy ghi ra giấy nháp trả lời các nội dung trong bảng sau: (Các ví dụ không phải là đáp án đầy đủ mà là gợi ý)

Các sự kiện chính	Chi tiết kì ảo	Ý nghĩa
TG ra đời	VD: - Người mẹ ước thử vết chân to, về nhà có thai...	Vd: Sự ra đời thần kì, dự báo xuất hiện một nhân vật xuất chúng
TG lớn lên	- Sứ giả đi tìm người tài, Gióng cất tiếng nói đòi đi đánh giặc...	VD: + Đó là nhiệm vụ, sứ mệnh cao cả của Gióng là bảo vệ đất nước. Đáp ứng tiếng gọi cứu nước khi Tổ quốc lâm nguy.

		+ Gióng là hình ảnh của nhân dân, khi dân tộc gặp cơn nguy biến thì họ sẵn sàng đứng ra cứu nước, giống như Gióng, khi vua vừa kêu gọi đã đáp lời cứu nước.
TG ra trận và chiến thắng		
TG bay về trời		

=> Từ đó hiểu được Nội dung – Ý nghĩa của bài học:

* **Nội dung:** Truyện kể về công lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của người anh hùng Thánh Gióng, qua đó thể hiện ý thức tự cường của dân tộc ta.

* **Ý nghĩa:** Truyện ca ngợi người anh hùng đánh giặc tiêu biểu cho sự trỗi dậy của truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, anh dũng kiên cường của dân tộc ta.

***.Nghệ thuật :**

- Sử dụng nhiều chi tiết tưởng tượng kì ảo
- Khéo kết hợp huyền thoại và thực tế (cốt lõi sự thực lịch sử với những yếu tố hoang đường).

B. GHI BÀI

I. Tìm hiểu chung

1. Thể loại: truyện thuyết thời đại Hùng Vương thời kì giữ nước.

II. Tìm hiểu chi tiết

1. Sự ra đời của Gióng

- Thời gian, địa điểm: vua Hùng thứ 6, tại làng Gióng.
- Vợ chồng ông lão phúc đức, hiếm muộn
- Bà mẹ ướm vào vết chân lạ
- > thụ thai
- Mang thai 12 tháng mới sinh
- Gióng lên ba: không biết nói, cười, không biết đi.

→ Sự ra đời kì lạ, báo hiệu một con người phi thường

2. Sự trưởng thành của Gióng

- Hoàn cảnh: Giặc Ân xâm lược.
- Gióng cất tiếng nói muốn đi đánh giặc cứu nước.
- Tinh thần yêu nước của nhân dân ta.
- Sau khi gặp sứ giả, Gióng lớn nhanh như thổi → sự trưởng thành để đáp ứng nhiệm vụ cao cả.
- Bà con góp gạo nuôi chú bé.
- thể hiện tinh thần đoàn kết của nhân dân. Gióng là người anh hùng của nhân dân, được dân nuôi lớn, mang theo sức mạnh của toàn dân.

3.3. Gióng đánh giặc và bay về trời

- Tư thế, hành động:
 - + phi thẳng đến nơi có giặc
 - + Đón đầu, giết hết lớp này đến lớp khác
- Sự oai phong,凛冽, sức mạnh không thể địch nổi của tráng sĩ
- Khi roi sắt gãy, tráng sĩ nhổ bụi tre quật vào giặc
- Giặc tan, Gióng cười ngửa bay về trời.
- người anh hùng chân chính, không màng danh lợi, sức mạnh của nhân dân

III. Tổng kết

1. Nội dung – Ý nghĩa:

b. Nghệ thuật

TIẾT: SỰ TÍCH HỒ GƯƠM

A. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU NỘI DUNG BÀI HỌC

* Đọc tư liệu :

VĂN BẢN 2

SỰ TÍCH HỒ GƯƠM



Chuẩn bị đọc

Em biết những gì về Hồ Gươm ở Hà Nội? Hãy chia sẻ với bạn cùng nhóm về thắng cảnh này.



Trải nghiệm cùng văn bản

Vào thuở ấy, giặc Minh đặt ách đô hộ¹ ở nước Nam. Chúng coi dân ta như cỏ rác, làm nhiều điều bạo ngược khiến cho thiên hạ căm giận chúng đến tận xương tủy. Bấy giờ, ở vùng Lam Sơn², nghĩa quân đã nổi dậy chống lại chúng, nhưng buổi đầu thế lực còn non yếu nên nhiều lần nghĩa quân bị thua. Thấy vậy, đức Long Quân³ quyết định cho nghĩa quân mượn thanh gươm thần để họ giết giặc. ¹

Dự đoán

- ¹ Hãy đoán xem, Long Quân sẽ cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm theo cách nào?

Ở Thanh Hoá bấy giờ có một người làm nghề đánh cá tên là Lê Thận. Một đêm nọ, Thận thả lưới ở một bến vắng như thường lệ. Khi kéo lưới lên, thấy nặng nặng, Lê Thận nghĩ bụng: chắc là sắp được mẻ cá to. Nhưng khi thò tay bắt cá, chàng chỉ thấy có một thanh sắt. Chàng vớt luôn thanh sắt xuống nước, rồi lại thả lưới ở một chỗ khác.

Lần thứ hai cất lưới lên cũng thấy nặng tay. Thận không ngờ thanh sắt vừa rồi lại chui vào lưới mình. Chàng lại ném xuống sông. Lần thứ ba, vẫn thanh sắt ấy mắc vào lưới. Lấy làm lạ, Thận đưa thanh sắt lại cạnh mỗi lửa nhìn xem. Bỗng chàng reo lên:

– Ha ha! Một lưỡi gươm!

Về sau, Thận gia nhập đoàn quân khởi nghĩa Lam Sơn. Chàng hăng hái, gan dạ, không nề nguy hiểm. Một hôm, chủ tướng⁴ Lê Lợi cùng mấy người tùy tùng⁵ đến nhà Thận. Trong túp lều tối om, thanh sắt hôm đó tự nhiên sáng rực lên ở xó nhà. Lấy làm lạ, Lê Lợi cầm lên xem và thấy có hai chữ “Thuận Thiên”⁶ khắc sâu vào lưỡi gươm. Song tất cả mọi người vẫn không biết đó là báu vật.

Một hôm, bị giặc đuổi, Lê Lợi và các tướng phải rút lui mỗi người một ngả. Lúc đi qua một khu rừng, Lê Lợi bỗng thấy có ánh sáng lạ trên ngọn cây đa. Ông trèo lên mới biết đó là một cái chuôi gươm nạm ngọc. Nhớ tới lưỡi gươm ở nhà Lê Thận, Lê Lợi rút lấy chuôi giắt vào lưng.

¹ Đô hộ: cai trị.

² Lam Sơn: địa danh lịch sử, thuộc vùng núi rừng ở miền tây Thanh Hoá, nơi Lê Lợi khởi binh kháng chiến chống quân Minh, về sau phát triển thành đầu não của cuộc kháng chiến, gọi là Lam Kinh.

³ Long Quân: vua hoặc thần dưới nước, ở đây là Lạc Long Quân.

⁴ Chủ tướng: viên tướng đứng đầu.

⁵ Tùy tùng: lính theo hầu bên mình.

⁶ Thuận Thiên: thuận theo ý trời.

Ba ngày sau, Lê Lợi gặp lại mọi người, trong đó có Lê Thận. Khi lấp lưỡi gươm vào chuôi thì thấy vừa như in. Lê Lợi bèn kể lại câu chuyện. Mọi người nghe xong đều hồ hởi vui mừng. Lê Thận nâng gươm lên ngang đầu và nói với Lê Lợi:

– Đây là thần linh có ý phó thác cho minh công¹ làm việc lớn. Chúng tôi nguyện đem xương thịt của mình theo minh công và thanh gươm thần này để báo đền xã tắc²!

Từ đó khí thế của nghĩa quân ngày một tăng. Trong tay Lê Lợi, thanh gươm thần tung hoành khắp các trận địa, làm cho quân Minh bạt vía. Uy thế của nghĩa quân vang dội khắp nơi. Họ không phải trốn tránh như trước mà xông xáo đi tìm giặc. Họ không phải ăn uống khổ cực như trước nữa, đã có những kho lương mới chiếm được của giặc tiếp tế cho nghĩa quân. Gươm thần đã mở đường cho họ đánh tràn ra mãi, cho đến lúc không còn bóng một tên giặc nào trên đất nước.

Sau khi đuổi sạch quân Minh ra khỏi bờ cõi, lên làm vua được khoảng một năm, một hôm Lê Lợi cưỡi thuyền rồng³ dạo quanh hồ Tả Vọng⁴ trước kinh thành. Nhân dịp

¹ *Minh công*: từ xưng hô với người đàn ông có danh vị, có ý tôn kính, tin tưởng.

² *Xã tắc*: ở đây chỉ quốc gia.

³ *Thuyền rồng*: thuyền của vua, được chế tác theo hình rồng.

⁴ *Hồ Tả Vọng*: một tên cổ của Hồ Gươm (Hà Nội). Xưa ở vùng này vốn có hai hồ. Tả Vọng (*tả*: trái; *tả vọng*: “ngắm bên trái”) và Hữu Vọng (*hữu*: phải; *hữu vọng*: “ngắm bên phải”). Hồ Tả Vọng là “hồ bên trái”; hồ Hữu Vọng là “hồ bên phải”. Thời Pháp thuộc, hồ Hữu Vọng bị lấp để mở rộng đất cư trú, chỉ còn hồ Tả Vọng.



đó, Long Quân sai Rùa Vàng lên đòi lại thanh gươm thần. Khi chiếc thuyền tiến ra giữa hồ, thì tự nhiên có một con rùa to lớn nhô đầu và mai lên khỏi mặt nước. Theo lệnh vua, thuyền đi chậm lại. Vua đứng lên và nhận thấy lưỡi gươm thần đeo bên người cũng đang động đậy. Rùa Vàng không sợ người, nhô đầu lên cao nữa và tiến về phía thuyền vua. Nó đứng nổi trên mặt nước và nói:

– Bệ hạ hoàn gươm lại cho Long Quân!

Nghe nói thế, nhà vua bỗng hiểu ra, bèn thò tay rút gươm ra khỏi bao, cung kính cảm tạ thần linh. Chỉ một lát, thanh gươm thần rời khỏi tay vua bay đến phía Rùa Vàng. Nhanh như cắt, Rùa há miệng đón lấy thanh gươm và lặn xuống nước. Cho đến khi cả gươm và Rùa đã chìm sâu xuống nước, người ta vẫn còn thấy vệt sáng le lói dưới mặt hồ xanh. ²

Suy luận

- ² Theo em, khi nghe Rùa Vàng đòi gươm, nhà vua đã “hiểu ra” điều gì?

Khi thuyền của bá quan tiến lên kịp thuyền rồng, vua liền báo cho họ biết:

– Đức Long Quân cho chúng ta mượn thanh gươm thần để trừ giặc Minh. Nay đất nước đã thanh bình, Người sai Rùa lấy lại.

Từ đó, hồ Tả Vọng mang tên là Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm.

(Theo Nguyễn Đồng Chi, *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, quyển một, tập I, II, III, NXB Trẻ, 2015)



Suy ngẫm và phản hồi

- Theo em, vì sao thanh gươm trong truyện này được gọi là gươm thần? Điều này thể hiện đặc điểm gì của truyền thuyết?
- Ở truyền thuyết cũng như truyện kể nói chung, các sự việc thường diễn ra trong một thời gian, không gian nhất định. Em hãy xác định bối cảnh của việc Long Quân cho mượn gươm, đòi lại gươm trong *Sự tích Hồ Gươm* và điền vào các ô tương ứng theo bảng dưới đây (làm vào vở):

Thời gian và không gian Long Quân cho Lê Lợi mượn gươm thần

Sự việc	Thời gian	Không gian
Cho mượn gươm thần		
Đòi lại gươm thần		

- Trong truyền thuyết cũng như truyện kể nói chung, các sự việc thường được sắp đặt nhằm thể hiện một ý nghĩa nào đó. Trong *Sự tích Hồ Gươm*, Long Quân để cho Lê Lợi tình cờ tìm thấy lưỡi gươm ở một nơi, Lê Lợi tình cờ tìm thấy chuôi gươm ở một nơi khác. Thông qua cách cho mượn gươm như vậy, tác giả dân gian muốn thể hiện điều gì?

*** Tìm hiểu nội dung:**

Câu 1: Xác định câu chuyện trên kể về nội dung gì? Có những nhân vật nào?

Câu 2: Xác định bố cục của văn bản để hiểu cốt truyện:

Bố cục: 2 phần

- P1: Từ đầu đến *đất nước*: Long Quân cho nghĩa quân mượn gươm thần.

- P2: Còn lại: Long Quân đòi lại gươm thần.

Câu 3: Liệt kê các sự kiện chính của văn bản:

Gợi ý:

- Giặc Minh đô hộ, nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhưng thất bại, Long Quân quyết định cho mượn gươm thần.

- Lê Thận đi đánh cá, ba lần kéo lưới đều thấy lưỡi gươm, bèn mang về nhà.

- Lê Lợi đến nhà Thận, thấy lưỡi gươm phát sáng, cầm lên xem.

- Lê Lợi thua trận, chạy vào rừng, tình cờ bắt được chuôi gươm.

- Lê Lợi gặp lại Thận, kể lại truyện, hai người đem gươm ra tra vào nhau vừa như in. Lê Thận cùng tướng lĩnh nguyện một lòng phò Lê Lợi cứu nước. Từ đó nghĩa quân nhanh chóng quét sạch giặc ngoại xâm.

- Đất nước thanh bình, Lê Lợi lên làm vua, Long Quân sai Rùa Vàng đòi lại gươm thần.

- Vua trả gươm, từ đó hồ Tả Vọng mang tên Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm.

Hiểu rõ hơn nội dung, ý nghĩa văn bản bằng cách trả lời các câu hỏi:

Câu 1: Trong truyền thuyết Sự tích Hồ Gươm, đức Long Quân quyết định cho nghĩa quân mượn vật gì?

A. Thanh gươm thần.

B. Chiếc nỏ thần.

C. Bản đồ chỉ dẫn vào doanh trại quân giặc.

D. Lá cờ thêu sáu chữ vàng.

Câu 2: Chi tiết Lê Lợi được trao gươm báu trong truyện Sự tích Hồ Gươm thể hiện:

A. Lê Lợi là người "nhà Trời" được cử xuống giúp dân ta đánh giặc.

B. Tính chất chính nghĩa, hợp lòng dân, ý trời của cuộc khởi nghĩa

C. Niềm tin vững chắc của nhân dân ta đối với sự thắng lợi của cuộc khởi nghĩa.

D. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn được sự giúp đỡ, phù trợ của thánh thần.

Câu 3: Nhân vật nào trong truyền thuyết nhận được thanh gươm đầu tiên?

- A. Lê Lợi.
- B. Lê Lai.
- C. Nguyễn Trãi.

D. Lê Thận.

Câu 4: Sau khi nhận được báu vật của đức Long Quân, uy thế của nghĩa quân như thế nào?

- A. Mạnh lên gấp bội và đuổi được quân xâm lược ra khỏi bờ cõi.
- B. Ngày một tăng, đánh thắng nhiều trận, làm cho quân xâm lược hoang mang.**
- C. Không có nhiều thay đổi do không có người biết sử dụng.
- D. Yếu hơn so với lúc chưa có báu vật.

Câu 5: Khẳng định truyện Sự tích Hồ Gươm là một truyền thuyết vì:

- A. Câu chuyện kể về hoạt động của Lê Lợi và nghĩa quân trong quá trình khởi nghĩa.
- B. Câu chuyện kể về Lê Lợi và cuộc khởi nghĩa chống quân Minh được kể lại bằng trí tưởng tượng, bằng sự sáng tạo lại hiện thực lịch sử.**
- C. Câu chuyện ghi chép hiện thực lịch sử cuộc kháng chiến chống quân Minh.
- D. Câu chuyện được sáng tạo nhờ trí tưởng tượng, hư cấu vô cùng phong phú của tác giả dân gian

Câu 6: Nội dung chính và ý nghĩa của văn bản là:

- A. Kể về nhân vật Lê Lợi
- B. Giải thích tên gọi của hồ Hoàn Kiếm
- C. Đánh dấu và khẳng định chiến thắng hoàn toàn của nghĩa quân Lam Sơn.
- D. Truyện giải thích nguồn gốc tên gọi Hồ Hoàn Kiếm, ca ngợi cuộc kháng chiến chính nghĩa chống giặc Minh do Lê Lợi lãnh đạo đã chiến thắng vẻ vang. Khẳng định ý nguyện đoàn kết, khát vọng hòa bình của dân tộc ta.

➔ Từ đó rút ra ý nghĩa, nội dung của văn bản, nắm được nghệ thuật sử dụng chi tiết tưởng tượng kì ảo trong truyện truyền thuyết

B. GHI BÀI

I. Tìm hiểu chung

1. Thể loại:

- Truyền thuyết địa danh: Loại truyền thuyết giải thích nguồn gốc lịch sử của một địa danh.

2. Bố cục: 2 phần

II. Tìm hiểu chi tiết

1. Long Quân cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần đánh giặc

- Hoàn cảnh: Giặc Minh đô hộ. Nghĩa quân Lam Sơn còn yếu nên đã nhiều lần bị thua --> Long Quân cho mượn gươm.
- Thanh gươm thần kì là tượng trưng cho sức mạnh của toàn dân tham gia đánh giặc.

2. Long Quân đòi gươm đánh giặc

- Hoàn cảnh:
 - + Đất nước, nhân dân đã đánh đuổi được giặc Minh.
 - + Lê Lợi lên ngôi vua, nhà Lê dời đô về Thăng Long.
- Ý nghĩa chi tiết rùa vàng đòi gươm:
 - + Giải thích tên gọi của hồ Hoàn Kiếm
 - + Đánh dấu và khẳng định chiến thắng hoàn toàn của nghĩa quân Lam Sơn.
 - + Phản ánh tư tưởng yêu hoà bình của nhân dân ta.

III. Tổng kết

1. Nội dung – Ý nghĩa:

b. Nghệ thuật

TIẾT: HỘI THÔI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN

A. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU NỘI DUNG BÀI HỌC

* Đọc tư liệu:

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

HỘI THÔI CƠM¹ THI Ở ĐỒNG VÂN



Trải nghiệm cùng văn bản

Ở xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng có làng Đồng Vân bên dòng sông Đáy². Nhân dân sinh sống bằng cấy lúa, trồng màu³ và có nghề đan lát rổ rá. Hằng năm, cứ đến ngày rằm tháng Giêng, làng Đồng Vân thường mở hội rước nước⁴, hát chèo⁵ và thối cơm thi. Hội thối cơm thi ở đây có nhiều nét độc đáo về quy trình lấy lửa cũng như cách nấu, đậm màu sắc hài hước dân gian. Người dự thi được tuyển chọn từ các xóm trong làng.

Bắt đầu vào hội thi, trống chiêng điểm ba hồi, các đội hình dự thi xếp hàng trang nghiêm làm lễ dâng hương⁶ trước cửa đình⁷ để tưởng nhớ vị thành hoàng⁸ làng có công cứu dân, độ⁹ quốc.

¹ *Thối cơm* (phương ngữ): nấu cơm.

² *Sông Đáy*: một trong những con sông dài nhất ở miền Bắc Việt Nam, chảy qua nhiều tỉnh, thành (Hà Nội, Hà Nam, Ninh Bình, Nam Định,...).

³ *Màu* (tức hoa màu): cây trồng để làm lương thực và thực phẩm, ngoài lúa ra (nói khái quát).

⁴ *Rước nước*: lễ đón nước từ sông hoặc từ giếng về đền trước khi làm lễ, khai hội (rước: đi thành đoàn có cờ trống, đèn đuốc,... để làm lễ đón về một cách trang trọng, vui mừng trong ngày hội). Theo tục lệ xưa, người dân lấy nước từ nguồn trong sạch về đình để tắm Bụt, tắm Thánh, thể hiện lòng thành kính, biết ơn các vị thần thánh được thờ ở đình, cũng như cầu cho mưa thuận gió hoà, mùa màng tươi tốt, bội thu.

⁵ *Chèo*: một thể loại sân khấu dân gian, thường trình diễn tại sân đình, rất thịnh hành ở các làng quê Bắc Bộ, nhất là vào đầu xuân hay các dịp lễ hội.

⁶ *Dâng hương*: nghi thức thể hiện lòng thành kính trước thần linh, tổ tiên,... khi thắp hương. Đây là một nghi lễ quan trọng, không thể thiếu trong các lễ hội truyền thống cũng như trong tập quán thờ cúng tổ tiên của người Việt Nam.

⁷ *Đình*: nơi thờ thành hoàng và họp việc làng thời trước.

⁸ *Thành hoàng*: vị thần được thờ ở một làng.

⁹ *Độ*: cứu giúp.



Hội thi bắt đầu bằng việc lấy lửa trên ngọn cây chuối cao. Khi tiếng trống hiệu vừa dứt, bốn thanh niên của bốn đội nhanh thoăn thoắt leo lên thân cây chuối rất trơn vì đã bôi mỡ. Có người leo lên, tụt xuống, lại leo lên, ... Có người phải bỏ cuộc, người khác lại leo lên, quang cảnh hết sức vui nhộn.

Khi lấy được nén hương mang xuống, ban tổ chức phát cho ba que diêm châm vào hương cháy thành ngọn lửa. Người trong đội sẽ vót mảnh tre già thành những chiếc đũa bông châm lửa và đốt vào những ngọn đuốc. Trong khi đó, người trong nhóm dự thi nhanh tay giã thóc, giã sàng thành gạo, lấy nước và bắt đầu thổi cơm. Những nồi cơm nhỏ treo dưới những cành cong hình cánh cung được cắm rất khéo léo từ dây lưng uốn về trước mặt. Tay cầm cần, tay cầm đuốc đun đưa cho ánh lửa bập bùng. Các đội thổi cơm đan xen nhau uốn lượn trên sân đình trong sự cổ vũ nồng nhiệt của người xem hội.

Khoảng sau một giờ rưỡi, những nồi cơm lần lượt được đem trình trước cửa đình. Ban giám khảo mở nồi cơm chấm theo ba tiêu chuẩn: gạo trắng, cơm dẻo và không có cơm cháy. Các nồi cơm được đánh số ứng với người dự thi để giữ bí mật với ban giám khảo. Cuộc thi nào cũng hồi hộp và việc giặt giã đã trở thành niềm tự hào khó có gì sánh nổi đối với dân làng.

Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân là sinh hoạt văn hoá cổ truyền được bắt nguồn từ các cuộc truy quân¹ đánh giặc của người Việt cổ bên dòng sông Đáy xưa. Hội thi là dịp trai tráng trong làng đua tài khoẻ mạnh, thông minh khi lấy lửa, là dịp gái làng thể hiện bản

¹ Truy quân: ra quân, đoàn quân đi ra trận.

tay khéo léo để có cơm dẻo tiếp binh lương¹. Hội còn vang lên những trận cười hồn nhiên, sáng khoái của người nông dân sau những ngày lao động mệt nhọc.

Với những nét đặc sắc của mình, hội thổi cơm thi Đồng Vân đã góp phần giữ gìn và phát huy những nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hoá hiện đại hôm nay.

(Theo Minh Nương, văn bản gốc do tác giả cung cấp)



Suy ngẫm và phản hồi

1. Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân được tổ chức với mục đích gì và có nguồn gốc từ đâu?
2. Qua một số chi tiết nói về luật lệ của hội thổi cơm thi và hình ảnh người dự thi, em có nhận xét gì về vẻ đẹp của con người Việt Nam.
3. Những lễ hội như hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân cho em biết thêm điều gì về lịch sử, văn hoá dân tộc?

*Tìm hiểu nội dung:

Gợi ý câu 1:

Mục đích:

Tạo cơ hội cho trai tráng trong làng đua tài khỏe mạnh, thông minh khi lấy lửa

Tạo cơ hội cho gái làng thể hiện bàn tay khéo léo để có cơm dẻo tiếp binh lương

Giúp tạo nên những trận cười hồn nhiên, sáng khoái của người nông dân sau những ngày lao động mệt nhọc

Góp phần giữ gìn và phát huy những nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hóa hiện đại

Nguồn gốc của hội thổi cơm thi ở Đồng Vân: bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên dòng sông Đáy ngày xưa.

Câu 2: Nhận xét: hội thi thể hiện được nét đẹp truyền thống của dân tộc thông qua việc thổi cơm, thể hiện sự khéo léo và nhanh nhẹn của con người Việt Nam.

Câu 3:

Những lễ hội như hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân giúp em hiểu thêm về lịch sử, về những lễ hội xa xưa của cha ông ta lưu truyền qua nhiều thế hệ, nhằm tôn vinh những nét đẹp của văn hoá dân tộc, của nghề trồng lúa nước

→ Từ những tìm hiểu thêm những nét đẹp lịch sử, văn hoá, nét đẹp con người của dân tộc

B. GHI BÀI

I. Tìm hiểu chung

Bố cục: 3 phần

II. Tìm hiểu chi tiết

Ý nghĩa của hội thổi cơm thi

- Nguồn gốc: bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên dòng sông Đáy xưa.

- Mục đích của hội thổi cơm: hội thi là dịp để thanh niên thể hiện sức khỏe, tài năng, sự thông minh, khéo léo và mang lại niềm vui, tiếng cười cho mọi người.

→ mang đậm bản sắc văn hoá dân gian.

III. Tổng kết

1. Nội dung – Ý nghĩa:

Tiết: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

A. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU NỘI DUNG BÀI HỌC

- Đọc tư liệu:

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Tìm từ đơn, từ phức trong đoạn văn sau:

Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong, lẫm liệt. Tráng sĩ bước lên võ vào móng ngựa. Ngựa hí dài mấy tiếng vang dội. Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa. (Thánh Gióng)

2. Tìm các từ ghép, từ láy trong đoạn văn sau:

Trong khi đó, người trong nhóm dự thi nhanh tay giã thóc, giần sàng thành gạo, lấy nước và bắt đầu thổi cơm. Những nồi cơm nhỏ nhỏ treo dưới những cành cong hình cánh cung được cắm rất khéo léo từ dây lưng uốn về trước mặt. (Minh Nhượng, Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân)

3. Tạo ra từ ghép từ các tiếng dưới đây:

a. ngựa b. sắt c. thi d. áo

Cho biết nghĩa của từ ghép mới tạo ra có gì khác với nghĩa của tiếng gốc.

4. Tạo từ láy từ các tiếng dưới đây:

a. nhỏ b. khoẻ c. óng d. dẻo

Cho biết nghĩa của từ láy mới tạo ra có gì khác với nghĩa của tiếng gốc.

¹ *Binh lương*: quân lương, lương thực, thực phẩm dự trữ trong quân đội.

5. Trong câu văn “Khi tiếng trống hiệu vừa dứt, bốn thanh niên của bốn đội thoăn thoắt leo lên thân cây chuối rất trơn vì đã bôi mỡ”, nếu thay từ “thoăn thoắt” bằng từ “nhanh chóng” thì có giúp người đọc hình dung động tác của người dự thi rõ hơn không? Vì sao?
6. Trong câu văn “Những nôi cơm nhỏ nhỏ treo dưới những cành cong hình cánh cung được cắm rất khéo léo từ dây lưng uốn về trước mặt”, nếu dùng từ “khéo” thay cho từ “khéo léo” thì độ “khéo” của người dự thi sẽ giữ nguyên, tăng lên hay giảm xuống? Vì sao?
7. Tìm và ghép thành ngữ (cột A) với nghĩa của thành ngữ (cột B) trong bảng dưới đây sao cho phù hợp (làm vào vở):

A Thành ngữ	B Nghĩa của thành ngữ
1. Chết như rạ	a. Nhận xét ai làm gì rất nhanh.
2. Mẹ tròn con vuông	b. Lòng oán giận và hận thù với ai đó rất sâu nặng.
3. Cầu được ước thấy	c. Chết rất nhiều.
4. Oán nặng thù sâu	d. Điều mong ước trở thành hiện thực.
5. Nhanh như cắt	e. Việc sinh nở thuận lợi, tốt đẹp.

8. Đặt một câu miêu tả khí thế chiến thắng của nghĩa quân Lam Sơn có dùng thành ngữ “chết như rạ”.
9. Tìm thành ngữ có chứa các từ dưới đây:
 - a. nước
 - b. mật
 - c. ngựa
 - d. nhạ

Viết ngắn

Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) có sử dụng thành ngữ thể hiện cảm nhận của em về lịch sử đất nước sau khi đọc các văn bản *Thánh Gióng*, *Sự tích Hồ Gươm*.

*** Tìm hiểu nội dung:**

1. Nhớ lại thế nào là từ đơn, thế nào là từ phức, từ ghép, từ láy:

- **Từ đơn** : Từ đơn là từ chỉ có một tiếng,

- **Từ phức**: Từ phức là từ có hai hay nhiều tiếng, từ phức có 2 loại: từ ghép, từ láy

+ Từ ghép là từ phức do hai hay nhiều tiếng có quan hệ về nghĩa với nhau tạo thành.

+ Từ láy là từ phức do hai hay nhiều tiếng có âm đầu hoặc vần (hoặc cả âm đầu và vần) giống nhau tạo thành.

2. Làm bài tập 1, 2, 3, 4 ở ngữ liệu trên vào bảng:

Kiểu CT từ		Ví dụ
Từ đơn		
Từ phức	Từ ghép	
	Từ láy	

3. Suy nghĩ trả lời câu 5, 6

4. Hiểu về thành ngữ:

Là một tập hợp từ cố định, quen dùng. Nghĩa của thành ngữ thường là nghĩa của cả tập hợp từ, thường có tình hình tượng và biểu cảm.

Thực hiện các bài tập 7, 8, 9

B. GHI BÀI

I. Từ đơn và từ phức

1. Từ đơn

Từ đơn là từ chỉ có một tiếng,

2. Từ phức (từ ghép, từ láy)

- Từ phức là từ có hai hay nhiều tiếng.

- Từ ghép là từ phức do hai hay nhiều tiếng có quan hệ về nghĩa với nhau tạo thành.

+ Từ láy là từ phức do hai hay nhiều tiếng có âm đầu hoặc vần (hoặc cả âm đầu và vần) giống nhau tạo thành.

II. Thành ngữ

Là một tập hợp từ cố định, quen dùng. Nghĩa của thành ngữ thường là nghĩa của cả tập hợp từ, thường có tình hình tượng và biểu cảm.

III. NHIỆM VỤ CỦA HỌC SINH

Câu 1: Sau khi đọc truyện Thánh Gióng, em có suy nghĩ gì về truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta?

Câu 2: Vì sao Đại hội thể dục thể thao dành cho học sinh phổ thông Việt Nam được lấy tên là Hội khoẻ Phù Đổng?

Câu 3: Ngoài truyền thuyết Hồ Gươm em còn biết những truyền thuyết nào cũng thuộc thể loại truyện truyền thuyết địa danh nào nữa?

Câu 4: Hãy cho ví dụ: 5 từ đơn, 5 từ ghép, 5 từ láy
đặt câu với 1 từ ghép/từ láy đã cho

Câu 5: Sưu tầm 5-10 thành ngữ mà em biết

Ghi chú:

- Trong quá trình học tập, có vấn đề thắc mắc hoặc khó khăn, liên hệ GVBM để được hỗ trợ.

Cô Uyên: 0962141350

Cô Xuân: 0349790794

Thầy Ý: 0943529812